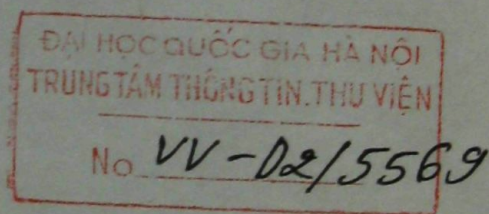


529
NG-Q
2000

NGHIÊM MINH QUÁCH

ÂM DƯƠNG ĐỒI LỊCH 2000 - 2005

(TÁI BẢN CÓ BỔ SUNG)



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

MỤC LỤC

Lời giới thiệu. 5

Lịch năm 2000 - Canh Thìn. 13

Lịch năm 2001 - Tân Tị. 69

Lịch năm 2002 - Nhâm Ngọ. 123

Lịch năm 2003 - Quý Mùi. 177

Lịch năm 2004 - Giáp Thân. 231

Lịch năm 2005 - Ất Dậu. 287

Phụ lục:

- Hiểu lịch dương như thế nào?. 341

- Hiểu lịch âm như thế nào?. 342

- Làm thế nào để nắm được tiết khí
trong các mùa. 343

- Làm thế nào để dự đoán thời tiết. 347

I. Một số kiến thức âm dương ngũ hành của thiên
can - địa chi và lục thập hoa giáp vận dụng
trong thuật trạch cát. 351

- II. Ý nghĩa trạch cát của "Nhị thập bát tú" (28sao). 360
- III. Ý nghĩa trạch cát của "Thập nhị trực". 364
- IV. Ý nghĩa trạch cát của Tam nương, Nguyệt kỵ và Tứ ly, Tứ tuyệt. 368
- V. Ý nghĩa trạch cát của các sao trong ngày. 370
- VI. Vận dụng nguyên tắc sinh - khắc ngũ hành trong thuật trạch cát của cổ nhân. 376
- VII. Giờ hoàng đạo và hắc đạo trong thuật trạch cát. 387
- VIII. Bảng tính khởi giờ Tý cho các ngày trong "Lục thập hoa giáp". 393
- IX. Bảng chỉ dẫn khí hậu mỗi năm
đối chiếu âm dương. 398
- Tài liệu tham khảo. 399